

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Thanh;

Ông Nguyễn Văn Tư;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1994. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Châu Thanh H, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 18/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày: Do quen biết, chị và anh Châu Thanh H tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

anh Châu Thanh H ham mê cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Châu Thanh H.

- Về con chung: Chị và anh Châu Thanh H có 01 con chung tên Châu Tấn P, sinh ngày 24/01/2015, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Châu Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Châu Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn anh Châu Thanh H cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích P và anh Châu Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Châu Thanh H nhưng anh Châu Thanh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Châu Thanh H.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Bích P và anh Châu Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/8/2013 tại Quyết số 01/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị

Bích P yêu cầu Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Châu Thanh H ham mê cờ bạc, không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Khi chị Nguyễn Thị Bích P có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh Châu Thanh H nhưng anh Châu Thanh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P, tại phiên tòa anh Châu Thanh H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Điều đó đã cho thấy anh Châu Thanh H đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Bích P. Xét thấy, tình cảm và đời sống chung của vợ chồng của chị Nguyễn Thị Bích P và anh Châu Thanh H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Châu Thanh H là phù hợp.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Bích P và anh Châu Thanh H có 01 con chung tên Châu Tấn P, sinh ngày 24/01/2015. hiện đang sống với chị Nguyễn Thị Bích P. Khi ly hôn con chung chị Nguyễn Thị Bích P yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh Châu Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Châu Tấn P đang sống cùng chị Nguyễn Thị Bích P, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, hiện tại chị Nguyễn Thị Bích P có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt con chung. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 27/4/2022, cháu Châu Tấn P trình bày ý kiến có nguyện vọng được sống cùng chị Nguyễn Thị Bích P. Đối với anh Châu Thanh H từ khi vụ án thụ lý giải quyết cho đến khi xét xử cũng không có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung nên tiếp tục giao cháu Châu Tấn P cho chị Nguyễn Thị Bích P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Châu Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Châu Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Châu Tấn P, sinh ngày 24/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Châu Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001983 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Kim Thúy**